ĐỀ THI OLIMPIC CÁC TRƯỜNG THPT TÂY NAM NĂM HỌC 2017 - 2018

Môn: **NGỮ VĂN** – Lớp **10**

Thời gian làm bài: 120 phút

Đề thi gồm: 02 trang

PHẦN I. ĐỌC HIỂU (6.0 điểm)

Đọc văn bản sau và thực hiện yêu cầu ở phía dưới

Bồng bồng con nín con ơi
Dưới sông cá lội, ở trên trời chim bay.
Ước gì mẹ có mười tay
Tay kia bắt cá, còn tay này bắn chim.
Một tay chuốt chỉ luồn kim
Một tay đi làm ruộng, một tay tìm hái rau.
Một tay ôm ấp con đau
Một tay đi vay gạo, một tay cầu cúng ma.
Một tay khung cửi, guồng xa
Một tay lo bếp nước, lo cửa nhà nắng mưa.
Một tay đi củi, muối dưa
Còn tay để van lạy, để bẩm thưa, đỡ đòn.
Tay nào để giữ lấy con
Tay nào lau nước mắt, mẹ vẫn còn thiếu tay.
Bồng bồng con ngủ cho say
Dưới sông cá vẫn lội, chim vẫn bay trên trời.

(Bài *Mười tay*, Ca dao Mường,
SKG Ngữ văn 10 Nâng cao, NXB GD 2006, tr 113- 114)

Câu 1 (1.5 điểm): Phương thức biểu đạt chính của bài ca dao là gì?

Câu 2 (2.0 điểm): Biện pháp tu từ nào được sử dụng nhiều nhất trong bài ca dao? Phân tích ý nghĩa của biện pháp tu từ đó?

Câu 3 (1.5 điểm): Theo anh/ chị, vì sao người mẹ trong bài ca dao lại ước mình có mười tay?

Câu 4 (1.0 điểm): Ghi lại thông điệp của bài ca dao bằng 1 câu văn? Viết tiếp 3 câu để lí giải thông điệp mà anh/ chị vừa rút ra.

PHẦN II. LÀM VĂN (14.0 điểm)

Câu 1 (4.0 điểm)

Viết một đoạn văn nghị luận xã hội ngắn với chủ đề: *Lời ru*

Câu 2 (10.0 điểm)

Nhà văn Anatole France cho rằng :

"Đọc một câu thơ nghĩa là ta gặp gỡ một tâm hồn con người".

Anh/ chị hiểu ý kiến trên như thế nào? Làm sáng tỏ ý hiểu của bản thân qua việc cảm nhận bài thơ *Cảnh ngày hè* của Nguyễn Trãi.

----------Hết----------

Họ và tên thí sinh:.....Họ, tên và chữ ký của GT 1:.....

Số báo danh:.....Họ, tên và chữ ký của GT 2:.....

HƯỚNG DẪN CHẤM

ĐỀ THI OLIMPIC CÁC TRƯỜNG THPT TÂY NAM NĂM HỌC 2017 - 2018

Môn: **NGỮ VĂN** – Lớp **10**

Phần I. Đọc - hiểu (6.0 điểm)

Câu 1 (1.5 điểm)

- Phương thức biểu đạt: Biểu cảm

Câu 2 (2.0 điểm)

- Biện pháp tu từ được sử dụng nhiều trong bài cao dao: Điệp từ, điệp cấu trúc câu (0.5 điểm)
- Ý nghĩa của biện pháp tu từ:

+ Tạo nhịp điệu tha thiết cho lời thơ. (0.75 điểm)

+ Khắc họa nỗi vất vả của mẹ và giãy bày tình thương con vô bờ của mẹ. (0.75 điểm)

<u>* Lưu ý:</u> *Chấp nhận lối diễn đạt khác nhưng nói được bản chất vấn đề. Trả lời sai, không trả lời thì không cho điểm*

Câu 3 (1.5 điểm)

- Mẹ ước mình có mười tay để:

+ Mình mẹ có thể lo được những vất vả trăm bề của cuộc sống (*mẹ làm ruộng, một tay tìm hái rau, vay gạo,...)* (0.5 điểm)

+ Mình mẹ có thể đủ mạnh chống đỡ lại các thế lực áp bức (thần quyền, cường quyền) trong xã hội (*cầu cúng ma, để van xin, để bẩm thưa, để đỡ đòn…)*(0.5 điểm)

+ Mình mẹ có thể yêu thương và che chở cho con nhiều hơn (*ôm ấp con đau, giữ lấy con….)*(0.5 điểm)

….

<u>* Lưu ý:</u> *Chấp nhận lối diễn đạt khác nhưng nói được bản chất vấn đề. Trả lời sai, không trả lời thì không cho điểm*

Câu 4 (1.0 điểm)

- Học sinh biết rút ra một thông điệp <u>hợp lí</u> và viết dưới dạng <u>một câu văn</u> (Ví dụ: *Sức mạnh của tình mẫu tử; Trân quý sự hi sinh và tấm lòng của mẹ….*) (0.5 điểm)
- Viết tiếp 3 câu văn lí giải ý câu văn trước một cách hợp lí. (0.5 điểm)

<u>** Lưu ý:*</u> *Nếu chỉ viết được 1 đến 2 câu hợp lí cho 0,25 điểm*

Phần II. Làm văn (14.0 điểm)

Câu 1. Viết một đoạn văn nghị luận xã hội ngắn với chủ đề: *Lời ru*

<u>Yêu cầu:</u>

- *Học sinh biết viết thành một đoạn văn nghị luận bàn về chủ đề "Lời ru" với lập luận rõ ràng và ý tứ phong phú, hợp lí*
- *Có ý thức liên hệ với gợi ý của bài ca dao ở phần đọc hiểu, kết hợp với những trải nghiệm cá nhân*
- *Không viết đúng thành đoạn văn trừ 0.5 điểm*
- *Chấp nhận những cách triển khai khác nhau nhưng hợp lí. Sau đây là một gợi ý :*
- Giải thích: Lời ru chính là lời hát của bà ru cháu, của mẹ ru con, của chị ru em… Đó thường là những bài ca dao hoặc những bài thơ có lời thơ da diết, dễ xúc động lòng người, dễ thuộc dễ nhớ. (0.5 điểm)
- Lí giải: (2.5 điểm)

+ Lời ru là lời yêu thương, gửi gắm tình yêu vô bờ bến của người hát ru; lời ru còn là lời nguyện cầu, ước mong của người hát ru về sự trưởng thành của con về tâm hồn và thể chất; lời ru là lời nhắn nhủ, khuyên răn về đạo đức, lẽ sống ở đời cho con; lời ru còn là lời tâm tình, nỗi niềm riêng tư của người hát.

+ Đối với tuổi ấu thơ: lời ru nuôi lớn tâm hồn thơ trẻ, nối dài tình mẫu tử thiêng liêng; Đối với tuổi trưởng thành, lời ru gắn với những kí ức ngọt ngào, là điểm tựa tâm hồn nâng đỡ mỗi người trên hành trình cuộc đời…

+ Phê phán một bộ phận quên lời ru, quên cách hát ru bởi sự hòa nhập với cuộc sống hiện đại ồn ào, vội vã hôm nay; ngược lại cũng phê phán thái độ thờ ơ trước những giá trị sống của lời hát ru mang lại.

- Nhận thức, hành động: (1.0 điểm)

<u>Gợi ý thang điểm theo định tính</u>

- Điểm 3,5 -> 4,0: Bài tốt - Bài làm có sức thuyết phục cao với ý tứ phong phú, lập luận chặt chẽ, diễn đạt trong sáng ...

- Điểm 2,75 -> 3,25: Bài khá - Bài làm có sức thuyết phục, làm sáng tỏ được vấn đề, đảm bảo về ý lập luận, diễn đạt rõ

- Điểm 2,0 -> 2,5: Bài Trung bình - Đảm bảo cấu trúc đoạn, có triển khai vến đề nghị luận nhưng ý tứ còn hạn chế, lập luận chưa thực sự thuyết phục, còn có một và lỗi

- Điểm 0,25 - 1,75 : Bài yếu, kém - Bài làm còn nhiều hạn chế về ý tứ, lập luận

- Điểm 0,0: Làm sai hoặc không làm

Câu 2. (10.0 điểm)

Nhà văn Anatole France cho rằng :

"Đọc một câu thơ nghĩa là ta gặp gỡ một tâm hồn con người".

Anh/ chị hiểu ý kiến trên như thế nào? Làm sáng tỏ ý hiểu của bản thân qua việc cảm nhận bài thơ *Cảnh ngày hè* của Nguyễn Trãi.

Yêu cầu:

- Học sinh biết làm bài nghị luận văn học bàn về một vấn lí luận Tiếp nhận tác phẩm văn học với ý tứ phong phú, lập luận chặt chẽ, biết vận dụng linh hoạt hiệu quả các kĩ năng, các thao tác lập luận. Diễn đạt tốt. Bài viết có sức thuyết phục

- Học sinh có thể khai triển theo nhiều cách khác nhau nhưng cần hợp lí. Sau đây là một gợi ý:

I. Giải thích (2.0 điểm)

- *Gặp gỡ*: là sự đồng cảm, tri âm; Ý cả câu: qua bài thơ, người đọc được gặp gỡ, đồng cảm với tâm hồn thi nhân => Ý kiến trên nói tới vai trò của độc giả đối với tác phẩm văn học trong quá trình tiếp nhận tác phẩm.

- Bản thân tác phẩm trữ tình là tiếng nói của tình cảm, cảm xúc, "*là điệu hồn đi tìm những hồn đồng điệu*". Vì thế, mỗi bài thơ không chỉ tả cảnh mà còn thể hiện tình cảm, tư tưởng của thi nhân trước cảnh.

II. Cảm nhận bài thơ *Cảnh ngày hè* để thấy được vẻ đẹp tâm hồn của Nguyễn Trãi (7.0 điểm)

- Tâm hồn yêu thiên nhiên: HS phân tích hình ảnh thơ (*hòe lục, thạch lựu, hồng liên,...),* cách sử dụng từ ngữ (*các động từ thuần Nôm mộc mạc mà giàu sức gợi: đùn đùn, phun, tiễn*), nghệ thuật tả cảnh của thơ cổ… để làm nổi bật bức tranh thiên nhiên hài hòa đường nét, màu sắc và âm thanh, giàu sức sống. (2.0 điểm)

- Tâm hồn yêu cuộc sống, yêu đời: HS phân tích hình ảnh thơ (*chợ cá, cầm ve*), các động từ miêu tả âm thanh (*lao xao, dắng dỏi*), nghệ thuật đối xứng của thơ cổ…. để làm nổi bật bức tranh cuộc sống nhộn nhịp, ấm no. Thi nhân đã căng mọi giác quan để đón nhận cảnh sắc của thiên nhiên, cuộc sống bằng tâm hồn của một nghệ sĩ và tấm lòng của một con người luôn thiết tha với dân với nước. (2.0 điểm)

- Tâm hồn yêu nước thương dân của Ức Trai: HS chú ý phân tích các sử dụng điển tích Ngu cầm, cấu tứ toàn bài, phá luật ở câu lục ngôn cuối bài… để cảm nhận vẻ đẹp tâm hồn tác giả. Câu thơ tỏa sáng không chỉ tấm lòng yêu nước mà cả một tư tưởng thân dân đáng trọng, một nhân cách cao đẹp "sáng tựa sao Khuê" của Ức Trai. (2.0 điểm)

- Nghệ thuật tả cảnh, tả tình: vừa quy phạm vừa dần phá vỡ tính quy phạm (*sự phá cách độc đáo về số tiếng, nhịp thơ, hình ảnh thơ… của thể thơ Đường luật quen thuộc đem lại những bức tranh mới mẻ, độc đáo, chân thật của đời sống*) (1.0 điểm)

III. Khái quát nâng cao (1.0 điểm)

- Thơ ca là tiếng nói của cảm xúc. Qua ngôn từ, nhà thơ đã trao gửi cả tâm hồn, tư tưởng. Đọc bài thơ *Cảnh ngày hè*, người đọc thấu hiểu lòng chí của Ức Trai – một con người yêu thiên nhiên đất nước, một nhân cách cao đẹp, một tư tưởng thân dân sâu sắc.
- Bài học cho sáng tác và tiếp nhận: nhà thơ gửi gắm gương mặt tâm hồn trong những trang thơ ; người đọc hãy đọc tác phẩm bằng tiếng nói tri âm của tâm hồn.

<u>Gợi ý thang điểm theo định tính</u>

- Điểm 8,5 -> 10,0: Bài tốt - Bài làm có sức thuyết phục cao với ý tứ phong phú, lập luận chặt chẽ, diễn đạt trong sáng ...

- Điểm 7.0 -> 8,25: Bài khá - Bài làm có sức thuyết phục, làm sáng tỏ được vấn đề, đảm bảo về ý lập luận, diễn đạt rõ

- Điểm 5,0 -> 6,75: Bài Trung bình - Đảm bảo cấu trúc đoạn, có triển khai vến đề nghị luận nhưng ý tứ còn hạn chế, lập luận chưa thực sự thuyết phục, còn có một và lỗi

- Điểm 3,5 - 4,75 : Bài yếu - Bài làm còn nhiều hạn chế về ý tứ, lập luận

- Điểm 025 - 3,25: Bài kém - Bài làm có quá nhiều lỗi về kiến thức và kĩ năng, không hoàn chỉnh

- Điểm 0,0 sai hoàn toàn hoặc không làm bài